

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31/12/2024

V/v “*Tranh chấp Ly hôn, con  
chung*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sự

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Ông Trương Đức Lâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 217/2024/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/12/2024 giữa các đương sự;

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2003 (có mặt)

*Nơi ĐKKHKT: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang*

*Nơi ở: thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang*

**- Bị đơn:** Anh Dương Văn Q, sinh năm 1999 (có đơn xin vắng mặt)

*Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Dương Văn Q vào ngày 15/3/2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Anh chị kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay và chung sống với gia đình nhà chồng. Trong quá trình chung sống thì cuộc sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần, thường xuyên cấm xe, cấm điện thoại của chị và có lần còn có hành vi bạo lực gia đình. Khi mâu thuẫn thì đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng không được. Anh chị đã sống ly thân từ cuối tháng 9 năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì hai bên không còn quan tâm đến nhau. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn anh Q.

- Về con chung: Chị xác định có 01 con chung là cháu Dương Tuấn H, sinh ngày 26/10/2022. Hiện nay cháu H đang sống với gia đình anh Q. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cháu Dương Tuấn H, sinh ngày 26/10/2022, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị Lan A có mặt, giữ nguyên yêu cầu của mình xin ly hôn anh Q, con chung thì chị đồng ý để cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung, tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản thì chị xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

\*Bị đơn anh Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Lan A vào ngày 15/3/2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang. Anh chị kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau ngay và chung sống với gia đình. Trong quá trình chung sống thì do hai bên không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, tháng 10 năm 2024 chị Lan A bỏ về nhà mẹ đẻ, và hai bên không còn liên lạc gì với nhau, bản thân anh có xuống đón chị Lan A về nhưng không có kết quả. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nhưng nếu chị Lan A cương quyết ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: Anh xác định có 01 con chung là cháu Dương Tuấn H, sinh ngày 26/10/2022. Hiện nay cháu H đang sống với anh. Khi ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi cháu Dương Tuấn H, sinh ngày 26/10/2022, không yêu cầu chị Lan A cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đi làm công ty, công việc làm theo ca và có làm ca đêm, con chung do mẹ anh chăm sóc.

- Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh xác định không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Q có đơn xin vắng mặt

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn anh Dương Văn Q.  
2. Về con chung: Giao cháu Dương Tuấn H, sinh ngày 26/10/2022 cho anh Dương Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng anh Dương Văn Q không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

3. Về công nợ, tài sản chung: Chị Lan A và anh Q đều xác định không có, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004155 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Nguyễn Thị Lan A đã nộp đủ.  
Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Ngày 07 tháng 10 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Lan A xin ly hôn anh Dương Văn Q có nơi cư trú tại địa bàn huyện H là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan A xin ly hôn anh Dương Văn Q xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H ngày 15/3/2022, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Qua xác minh tại địa phương và căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử, xét thấy chị Lan A và anh Q sau khi về chung sống thì thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn cho đến nay, nguyên nhân do hai bên không hợp nhau, anh Q không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng dần nguội lạnh. Khi xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên và vợ chồng tự hòa giải nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2024 cho đến nay, hai bên không còn quan tâm đến với nhau. Bản thân anh Q xác định vẫn còn tình cảm nhưng lại không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng, và nếu chị Lan A đồng ý ly hôn thì anh cũng đồng ý. Nay chị Lan A xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn anh Q. Như vậy, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung của chị Lan A và anh Q không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lan A là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lan A và anh Q xác định có 01 con chung là cháu Dương Tuấn H, sinh ngày 26/10/2022. Khi ly hôn, thì chị Lan A và anh Q đều có nguyện vọng nuôi con chung và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị Lan A thay đổi yêu cầu của mình, chị đồng ý để cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần giao cháu Dương Tuấn H, sinh ngày 26/10/2022 cho anh Dương Văn Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lan A và anh Q đều xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004155 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Nguyễn Thị Lan A đã nộp đủ..

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều a khoản 5; khoản 6 - Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn anh Dương Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Tuấn H, sinh ngày 26/10/2022 cho anh Dương Văn Q tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng anh Dương Văn Q không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về công nợ, tài sản chung: Chị Lan A và anh Q đều xác định không có, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0004155 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Nguyễn Thị Lan A đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo:

-Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

-Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Hoàng Lương;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Sự**



